

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng lên theo triều trong 3-4 ngày tới, sau đó xuống chậm; mực nước thấp nhất ngày lên theo triều trong 1-2 ngày tới, sau đó xuống nhanh.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 14/11 đến 18/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mức nước thực đo (m)			Mức nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		13/11	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	2.31	-0.05	-0.44	2.36	2.39	2.41	2.42	2.39
						Min	1.38	-0.29	-1.10	1.44	1.36	1.30	1.26	1.24
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	2.19	0.01	0.10	2.25	2.29	2.31	2.32	2.30
						Min	1.02	-0.14	-0.55	1.05	0.95	0.87	0.81	0.79
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.66	-0.36	-0.49	2.65	2.63	2.60	2.56	2.51
						Min	2.42	-0.49	-0.64	2.41	2.39	2.36	2.32	2.27
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	2.42	0.05	-0.14	2.46	2.49	2.51	2.52	2.49
						Min	1.38	-0.25	-0.88	1.43	1.35	1.29	1.25	1.23
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	2.24	0.02	0.31	2.32	2.38	2.42	2.45	2.44
						Min	0.98	0.00	-0.10	0.98	0.86	0.76	0.68	0.64
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	2.24	0.00	0.03	2.30	2.34	2.36	2.37	2.35
						Min	1.03	-0.24	-0.71	1.13	1.03	0.95	0.89	0.87
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	1.56	-0.44	-0.86	1.49	1.42	1.35	1.28	1.21
						Min	1.48	-0.46	-0.94	1.41	1.34	1.27	1.20	1.13
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.85	-0.47	-0.56	0.90	0.87	0.84	0.79	0.74
						Min	0.80	-0.46	-0.53	0.85	0.82	0.79	0.74	0.69
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	1.24	-0.17	-0.53	1.21	1.18	1.15	1.11	1.07
						Min	1.20	-0.17	-0.53	1.17	1.14	1.11	1.07	1.03
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	1.26	-0.17	-0.12	1.23	1.20	1.17	1.13	1.09
						Min	1.24	-0.16	-0.11	1.21	1.18	1.15	1.11	1.07
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.90	-0.32	-0.60	0.90	0.88	0.86	0.83	0.80
						Min	0.87	-0.31	-0.57	0.87	0.85	0.83	0.80	0.77
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.40	-0.05	-0.03	1.38	1.36	1.34	1.31	1.28
						Min	1.31	-0.07	-0.12	1.29	1.27	1.25	1.22	1.19
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.71	-0.10	-0.16	1.73	1.75	1.76	1.74	1.71
						Min	1.40	-0.19	-0.36	1.42	1.44	1.45	1.43	1.40
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.37	-0.02	-0.17	1.36	1.38	1.39	1.37	1.34
						Min	1.17	-0.03	-0.29	1.16	1.18	1.19	1.17	1.14

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐII đến dưới BĐIII từ 0.05-0.25m. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2. Trên rạch Ông Chương tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐI đến dưới BĐII từ 0.15-0.25m. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 14/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan